Mẫu số 40-DS (ban hành theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2017/QĐST – HNGD	***T, ngày 31 tháng 10 năm 2017***

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 02/2017/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017 về việc "Xin Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị B - Sinh năm 1985.
Địa chỉ: Bản P, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Lò Văn H - Sinh năm 1985.
Địa chỉ: Bản P, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 57, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 23 tháng 10 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 02/2017/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2017, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lò Thị B và anh Lò Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị B - sinh năm 1985.
Địa chỉ: Bản P, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Lò Văn H - sinh năm 1985.
Địa chỉ: Bản P, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Chị Lò Thị B và anh Lò Văn H thống nhất thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Hai bên thỏa thuận chị Lò Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lò Thị S - sinh ngày 10 tháng 10 năm 2005 và cháu Lò Thị X - sinh ngày 10 tháng 10 năm 2005 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Lò Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lò Văn D - sinh ngày 30 tháng 05 năm 2010 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Hai bên không đặt vấn đề cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Hai bên có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

c. Về tài sản chung, nợ chung: Cả hai không yêu cầu giải quyết.

d. Về án phí dân sự sơ thẩm 150.000 đồng: Áp dụng Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Lò Thị B và anh Lò Văn H mỗi người phải chịu một nửa là 75.000 đồng án phí DSST. Chị Lò Thị B nhận nộp thay cho anh Lò Văn H số tiền 75.000đ án phí DSST. Xác nhận chị Lò Thị B đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0001450 ngày 12 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lai Châu. Nay chị Lò Thị B được trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu;
- Lưu HS-TA.

THẨM PHÁN

Dương Thanh Bắc